

Bản án số: 264/2026/HSST

Ngày: 14/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đồng Trung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Trung

2. Bà Đinh Thị Kim Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Lê - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Nội **xét xử sơ thẩm** vụ án hình sự thụ lý số: 197/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức T** - sinh năm 1996; Giới tính: Nam.

Số CCCD: 001096036173

Nơi ĐKTT: Tổ 16, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Số 4 ngách 55/5 Thanh Lâm, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Trần Ngọc B**, sinh năm 1968; Con bà: **Phạm Thị Bích L**, sinh năm 1973; **A**, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ: **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1996; Con: Có 02 con; lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023. **D** chỉ bản số 215 lập ngày 25/01/2026 tại Văn phòng cơ quan CSĐT **Công an T2**.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2025, **Trần Đức T** có vay của **Nguyễn Văn Q** (sinh năm: 1976; HKTT và chỗ ở: **Tổ E phường V, thành phố Hà Nội**) số tiền 13.000.000 đồng dưới hình thức bốc bát họ và trả trong vòng 50 ngày, sau đó **T** không có tiền để trả cho **Q** theo thỏa thuận nên **Q** thường xuyên nhắn tin, gọi điện cho **T** nhưng do không có tiền để trả nên **T** không trả lời. Sau đó **Q** và anh **Phạm Xuân T1** (sinh năm: 1988; HKTT: **số D ngõ D V, phường B, thành phố Hà Nội**) liên tục đến nhà **T** đòi tiền **T** ở nhà nhưng không xuống tiếp mà chỉ nhìn qua camera. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/9/2025, **Q** cùng với anh **T1** đi xe máy đến nhà **T** tại **số D ngách E T, phường V, thành phố Hà Nội** để đòi tiền thì xảy ra lời qua tiếng lại giữa **Q** và **T1** với gia đình **T** về việc **T** vay tiền không trả. Cùng lúc này **T** ở trong nhà nghe và nhìn qua camera thấy toàn bộ sự việc nên đã chạy vào trong bếp ở tầng 1 lấy 01 con dao dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, chuôi dao bằng gỗ được cuốn băng dính màu đen dài 10cm, bản rộng 2,7cm nhọn về đầu rồi chạy ra mở cổng, và cầm dao bằng tay phải chém liên tiếp 05 phát theo chiều từ trên xuống dưới vào vùng vai và cánh tay trái của anh **T1** thì được mọi người can ngăn nên anh **T1** chạy được ra ngoài và được **Q** đưa đi cấp cứu.

Ngày 04/9/2025, **Trần Đức T** đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, chuôi dao bằng gỗ được cuốn băng dính màu đen dài 10cm, bản rộng 2,7cm nhọn về đầu;
- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra màu đen, số imei : 353748822525322, số imei 2 : 354097532525324 (đã qua sử dụng);
- Thu giữ của chị **Nguyễn Hồng N**: 02 USB màu trắng đã qua sử dụng bên trong có chứa các video liên quan.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1223/KLTTCT-TTPY ngày 15/10/2025 của Trung tâm pháp y – **Sở Y**, kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y1** xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh **Phạm Xuân T1** tại thời điểm giám định là 09 %. Cơ chế hình thành thương tích: do vật sắc nhọn gây ra. Hiện chưa đánh giá được mức độ di chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định hung khí **Trần Đức T** đã dùng để gây thương tích cho anh **Phạm Xuân T1**. Tại Kết luận giám định số 7055/KL-KTHS ngày 30/9/2025 của **V - Bộ C**, kết luận: Con dao dài 22cm gửi giám định là dao sắc, nhọn, thuộc Phụ lục 5 danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng **Bộ C** quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tại cơ quan điều tra, **Trần Đức T** khai nhận hành vi phạm tội như trên. Quá trình xảy ra xô xát, **T** bị **Nguyễn Văn Q** đâm 01 cái vào vai, **T** không đề nghị đi khám thương, giám định thương tích, tự chịu trách nhiệm về thương tích của mình và không yêu cầu xử lý đối với **Q**.

Anh **Phạm Xuân T1** (người bị gây thương tích) khai nội dung vụ việc như đã nêu trên. Anh **T1** đã được bồi thường, nay không có yêu cầu bồi thường gì. Đối với việc giám định bổ sung thương tích, cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung thương tích và quyết định dẫn giải đối với anh **Phạm Xuân T1**, nhưng anh **T1** kiên quyết từ chối giám định bổ sung và tự chịu trách nhiệm về thương tích của mình. .

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra màu đen thu giữ của **Trần Đức T**, là tài sản cá nhân của **T**, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 28/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T2** ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả chiếc điện thoại trên cho **T**.

Quá trình điều tra xác định: **Nguyễn Văn Q** có hành vi cho **Trần Đức T** vay lãi nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội cho vay nặng lãi theo Điều 201 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan công an đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với **Nguyễn Văn Q** về hành vi “Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản hoặc không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự” theo điểm đ khoản 4 điều 12 nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ. Mức phạt tiền từ 15.000.000 đồng.

Đối với hành vi **Nguyễn Văn Q** dùng tay đâm một cái trúng vào vùng vai **Trần Đức T**. Cơ quan công an ra quyết định xử phạt hành chính đối với **Nguyễn Văn Q** về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” theo điểm a khoản 5 điều 7 nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

Ngày 04/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T2** ra bản kết luận điều tra đề nghị truy tố số A1125 đối với **Trần Đức T** về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự và ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số A21960/QĐ-VPCQCSĐT đối với hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của **Trần Đức T**, để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Ngày 19/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 ban hành Cáo trạng số 49 truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 3 để xét xử đối với **Trần Đức T** về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đến ngày 24/11/2025, bị hại là anh **Phạm Xuân T1** có đơn xin tự nguyện rút yêu cầu khởi tố đối với **Trần Đức T**. Ngày 18/12/2025, Toà án nhân dân khu vực 3, Hà Nội ra Quyết định đình chỉ vụ án số 02/2025/HSST-QĐ đình chỉ xét xử vụ án

hình sự sơ thẩm đối với bị can **Trần Đức T** về tội về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ngày 30/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T2** ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với **Trần Đức T** về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1, Điều 304 Bộ luật Hình sự. Anh **Phạm Xuân T1** đã được bồi thường dân sự và không có yêu cầu gì.

Đối với vật chứng là 01 con dao dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, chuôi dao bằng gỗ được cuốn băng dính màu đen dài 10cm, bản rộng 2,7cm nhọn về đầu, hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án Dân sự khu vực 3, thành phố Hà Nội theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 2026/KV33-103/GN/THA-CA.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSKV3 ngày 27/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội truy tố **Trần Đức T** về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1, Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 304; Điều 65; điểm b,s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Người bị gây thương tích đã được bồi thường dân sự, nay không có yêu cầu bồi thường gì nên không xét. Về vật chứng: 01 con dao dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, chuôi dao bằng gỗ được cuốn băng dính màu đen dài 10cm, bản rộng 2,7cm nhọn về đầu, hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án Dân sự khu vực 3, thành phố Hà Nội cho tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố T2**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng tang vật thu giữ, căn cứ vào Kết luận giám định số 7055/KL-KTHS ngày 30/9/2025 của **V - Bộ C**, kết luận: *Con dao dài 22cm gửi giám định là dao sắc, nhọn, thuộc Phụ lục 5 danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*. Bị cáo thực hiện hành vi dùng dao có tính sát thương cao gây thương tích cho anh **Phạm Xuân T1** với tỷ lệ thương tích gây ra dưới 11% và không có tình tiết định tội khác theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân Tối cao tại Công văn số 01/TANDTC-PC ngày 05/01/2026 hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo “*bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự quy định tại Điều 304 của Bộ luật Hình sự*”. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn giữa **Trần Đức T** và **Nguyễn Văn Q** về việc **T** không trả tiền cho **Q** theo thỏa thuận nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/9/2025, **Nguyễn Văn Q** cùng anh **Phạm Xuân T1** đến nhà **Trần Đức T** ở **số D ngách E T, phường V, thành phố Hà Nội**, để đòi tiền dẫn đến lời qua tiếng lại với gia đình **T**. Lúc này **T** đang ở trong nhà nhìn qua camera thấy được vụ việc nên đã chạy vào trong bếp lấy 01 con dao dài 22cm, lưỡi dao nhọn bằng kim loại màu trắng dài 12cm, chuôi dao bằng gỗ được cuốn băng dính màu đen dài 10cm, bản rộng 2,7cm (*là dao sắc, nhọn, thuộc Phụ lục 5 danh mục dao có tính sát thương cao*), chém 05 phát theo chiều từ trên xuống dưới vào vùng vai và cánh tay trái của anh **T1** gây thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 09%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1, Điều 304 Bộ luật Hình sự

[3]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến Quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, gây mất an toàn công cộng. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Bị cáo đã bồi thường dân sự cho người bị gây thương tích, đến nay người bị gây thương tích không có yêu cầu bồi thường gì. Vì vậy có thể xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm

b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị gây thương tích, người bị gây thương tích không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xử lý vật chứng: 01 con dao dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, chuôi dao bằng gỗ được cuốn băng dính màu đen dài 10cm, bản rộng 2,7cm nhọn về đầu, hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án Dân sự khu vực 3, thành phố Hà Nội do không có giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy

[6]. Án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

+ Khoản 1 điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;
+ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: bị cáo **Trần Đức T** 12(mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”

Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Trần Đức T** cho **Ủy ban nhân dân phường V**, thành phố Hà Nội (nơi bị cáo cư trú) để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

* Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dao dài 22 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12 cm, chuôi dao bằng gỗ được cuốn băng dính màu đen dài 10 cm, bản rộng 2,7 cm nhọn về đầu,

Vật chứng hiện giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 2026/KV3-103 ngày 28/11/2025

4. Án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 3 - HN;
- Phòng THA Khu vực 3;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
(thay thông báo);
- Bị cáo
- L- u HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đồng Trung